

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DSPT

Ngày: 29/03/2022

*V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở quyền sử dụng đất;
chia thừa kế*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Võ Công Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLPT- DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, chia thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Dân; cư trú tại: Thôn Bình An 2, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Ph; cư trú tại: Thôn Cảnh A, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Ph: Anh Trần Hữu P; cư trú tại số nhà 523 Nguyễn H, thị trấn Tuy P, huyện T, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 11/3/2022)

2. Bà Lê Thị Ch

3. Bà Lê Thị D1

Cùng cư trú tại: Thôn Cảnh A, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Bà Lê Thị Cúc; cư trú tại: Thôn Cảnh A, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Bà Lê Thị Hạnh E; cư trú tại: Thôn Tăng H, xã Canh V, huyện V, tỉnh Bình Định.

6. Bà Lê Thị H; cư trú tại: Thôn 4, xã Nghĩa H, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Tú A

2. Anh Lê Văn L

Cùng cư trú tại: Thôn Cảnh A, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Chị Lê Thị Y

4. Anh Lê Văn T

Cùng cư trú: Thôn Thanh L, xã Phước M, huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước; Địa chỉ: Số 290 đường Nguyễn H, thị trấn Tuy P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Na – Chủ tịch UBND huyện T.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị Ch, bà Lê Thị D1, Lê Thị H và Lê Thị Hạnh E - Bị đơn.

- *Kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Chị Dân, bà Phúc, anh Phúc có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị D trình bày:

Ngày 22/2/2020, chị và bà Nguyễn Thị Tú A thỏa thuận làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định. Thửa đất trên đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho bà Nguyễn Thị Tú A vào ngày 30/8/2011. Sau khi làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chị và bà A đến Phòng Công chứng số 3 để công chứng hợp đồng. Phòng Công chứng số 3, tỉnh Bình Định tiến hành việc thông báo niêm yết công khai tại UBND xã Phước T, huyện T thì các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H có đơn khiếu nại gửi đến UBND xã Phước T cản trở không cho bà A chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên. Chị đã giao đủ 560.000.000 đồng cho bà A, bà A đã giao bản gốc GCNQSDĐ và giao đất, nhà cho chị quản lý.

Chị khởi kiện yêu cầu các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và bà Lê Thị H chấm dứt hành vi cản trở việc chị và bà Nguyễn

Thị Tú A thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị D1, bà Lê Thị C, bà Lê Thị Ch do bà Lê Thị Ph đại diện trình bày:

Cha mẹ các bà là cụ Lê Đ (chết trên 30 năm, không nhớ cụ thể năm nào), cụ Nguyễn Thị X (chết năm 2019). Cha mẹ có 07 người con là: Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E, Lê Thị H và Lê Văn H1 (ông H1 chết 27/3/2007). Ông H1 có vợ là bà Nguyễn Thị Tú A và 01 người con là anh Lê Văn L.

Nguồn gốc thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định là của cha mẹ tạo lập. Khi bà A kết hôn với ông H1, vợ chồng bà A sinh sống ở nơi khác. Sau khi cha các bà là cụ Lê Đ chết, vợ chồng bà A mới về ở cùng mẹ tại thửa đất nêu trên.

Quá trình ở chung với cụ X, vợ chồng ông H1 tự kê khai đăng ký thửa đất, các bà không hay biết cho đến khi bà Anh chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Trịnh Thị D các bà mới biết nên ngăn cản không cho bà A chuyển nhượng đất cho chị D. Các bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đất là của cha mẹ các bà. Các bà yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện T đã cấp cho bà Nguyễn Thị Tú A vào ngày 30/8/2011 tại thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở), thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định và yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại là thửa đất nêu trên.

Bị đơn bà Lê Thị Hạnh E, bà Lê Thị H trình bày:

Thông nhất như trình bày và yêu cầu của bà Ph, bà C, và bà Ch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Tú A và anh Lê Văn L trình bày:

Bà công nhận về quan hệ gia đình như bà Lê Thị Ph trình bày. Bà là vợ ông Lê Văn H1, vợ chồng bà kết hôn khoảng năm 1967 và có 01 người con là anh Lê Văn L. Từ khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung với cha mẹ chồng. Ngày 27/3/2007, ông H1 chết. Năm 2019, cụ Nguyễn Thị X chết. Cha mẹ chồng bà đều không để lại di chúc.

Thửa đất bà đang sử dụng có nguồn gốc từ thời ông cố ngoại của ông H1 để lại. Năm 1993, nhà nước cấp GCNQSDĐ do chồng bà là ông H1 đứng tên. Năm 2011, nhà nước làm thủ tục đổi sổ, lúc này mẹ chồng là cụ X vẫn minh mẫn tỉnh táo và ở chung với bà còn ông H1 đã chết nên nhà nước cấp lại sổ ghi tên bà. Các chị em chồng đều biết nhưng không có ý kiến hay khiếu nại.

Ngôi nhà do cha mẹ chồng xây dựng đã hư hỏng hết nên năm 1992 vợ chồng bà xây sửa lại. Năm 2019, xây dựng mới như hiện nay.

Bà và anh L vẫn đồng ý chuyển nhượng nhà, đất cho chị Trịnh Thị D nên yêu cầu các bà Ph, bà C, bà Ch, bà E và bà H phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc mẹ con bà hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho chị D vì đây là tài sản của vợ chồng bà.

- Bà Võ Thị Tr, chị Lê Thị Y, anh Lê Văn T trình bày:

Bà Tr là vợ sau của ông Lê Văn H1 từ 1970, không có đăng ký kết hôn. Ông bà có hai con chung là chị Lê Thị Y và anh Lê Văn T. Nay chị Trịnh Thị D khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị C, bà Lê Thị Ch, bà Lê Thị D chấm dứt hành vi cản trở việc “ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” khi bà Nguyễn Thị Tú A chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị D tại thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344m² (trong đó đất ở: 300 m², đất trồng cây hàng năm khác: 1044m. Bà Tr và chị Y, anh T không yêu cầu chia thừa kế nhà đất nói trên và cũng không tranh chấp gì.

- UBND huyện T, tỉnh Bình Định trình bày tại Văn bản số 176/UBND-TNMT ngày 5/2/2021:

Năm 2009, UBND huyện triển khai dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống đất đai (gọi tắt là dự án Vlap) về đo đạc, xác lập hồ sơ địa chính và lồng ghép GCNQSDĐ. Trên cơ sở đó, ngày 17/6/2010 anh Lê Văn L (con bà Nguyễn Thị Tú A) đại diện làm đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ, được hội đồng tư vấn xã Phước T xét duyệt đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, không có tranh chấp khiếu nại. Do đó, UBND huyện T đã cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Tú A ngày 30/8/2011, tại thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344m² (trong đó 300m² đất ở, đất trồng cây hàng năm khác 1044m²), GCNQSDĐ số BD348998, số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH05608 đúng trình tự, thủ tục pháp luật nên UBND huyện không huỷ GCNQSDĐ đã cấp cho bà Nguyễn Thị Tú A.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị D.

1. Buộc bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị C, bà Lê Thị Ch, bà Lê Thị D1, bà Lê Thị Hạnh E, Lê Thị H chấm dứt hành vi cản trở việc bà Nguyễn Thị Tú A “ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” cho chị Trịnh Thị D đối với thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bác yêu cầu phản tố của bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị C, bà Lê Thị Ch, bà Lê Thị D1, bà Lê Thị Hạnh E, Lê Thị H hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế đối với thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344m² (trong đó 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định mà UBND huyện T đã cấp GCNQSDĐ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Tú A số xê ri 348998 ngày 30/8/2011, số vào sổ cấp GCN: CH05608.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/12/2021, bà Lê Thị Ph, Lê Thị Ch, Lê Thị C, Lê Thị D1, Lê Thị H và Lê Thị Hạnh E kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 08/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn là các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H phải chấm dứt hành vi cản trở việc chị và bà Nguyễn Thị Tú A thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định. Bị đơn có đơn phản tố yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện T đã cấp cho bà Nguyễn Thị Tú A vào ngày 30/8/2011 tại thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại là thửa đất nêu trên. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất; tranh chấp chia thừa kế”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật” là không đầy đủ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 22/2/2020, chị Trịnh Thị D và bà Nguyễn Thị Tú A thỏa thuận lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1423, tờ bản đồ 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở, 1.044 m² đất vườn) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định. Thửa đất này đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ cho bà Tú A vào ngày 30/8/2011. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chị D và bà A đến Phòng Công chứng số 3 để công chứng hợp đồng. Phòng Công chứng số 3, tỉnh Bình Định tiến hành việc thông báo niêm yết công khai tại UBND xã Phước T, huyện T thì các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H có đơn khiếu nại gửi đến UBND xã Phước T cản trở không cho bà A chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên do đó hợp đồng chưa được công chứng. Căn cứ theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị D với bà Tú A chưa phát sinh hiệu lực nên chị D vẫn là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất nêu trên tuy nhiên chị D lại khởi kiện yêu cầu các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của chị vì chị cho rằng chị đã giao đủ tiền cho bà A, bà A đã giao nhà, đất và GCNQSDĐ cho chị, Tòa án cấp sơ thẩm thụ

lý vụ án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D là không đúng quy định của pháp luật vì chị D không có quyền khởi kiện do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hủy và đình chỉ giải quyết vụ án.

[2.2] Bị đơn là các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H có đơn phản tố yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện T đã cấp cho bà Nguyễn Thị Tú A vào ngày 30/8/2011 thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20, diện tích 1344 m² (trong đó có 300m² đất ở) tại thôn Cảnh A 2, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định vì thửa đất trên là di sản của cha mẹ các bà là cụ Lê Đ, Nguyễn Thị X và yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ là thửa đất nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn vì cho rằng thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 20 đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Tú A vào năm 2010, thời điểm này cụ X còn sống nhưng cụ X và các bà Ph, C, Chút, D1, H và bà E đều không khiếu nại nên thửa đất nêu trên là tài sản của bà Tú A.

Bị đơn là các bà Lê Thị Ph, Lê Thị Ch, Lê Thị C, Lê Thị D1, Lê Thị H và Lê Thị Hạnh E kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 08/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS theo hướng hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm về thẩm quyền xét xử, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện khách quan và áp dụng pháp luật không phù hợp vì các đương sự đều thống nhất nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của vợ chồng cụ Lê Đ, Nguyễn Thị X tạo lập. Thửa đất được cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình có 04 nhân khẩu gồm: cụ X, ông Lê Văn H1 (con cụ X), bà Nguyễn Thị Tú A (vợ ông H1) và anh Lê Văn L (con ông H1). UBND huyện T đã cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình do ông H1 là đứng tên. Ông H1 chết năm 2007. Năm 2010, cụ X chết (không để lại di chúc). Năm 2010, bà Nguyễn Thị Tú A kê khai để cấp đổi GCNQSDĐ, bà Anh khai nguồn gốc đất là của bà có trước năm 1975 (bút lục số 93, 94). UBND huyện T đã cấp GCNQSDĐ thửa đất số 1423, tờ bản đồ số 10 cho bà A là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất trên là tài sản hợp pháp của một mình bà Tú A nên bác đơn phản tố của bị đơn yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ là cụ Lê Đ, Nguyễn Thị X là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính và giải đáp số 02/TANDTC – PC ngày 02/8/2021 thì thẩm quyền xét xử vụ án này là Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước có căn cứ đối với nhận định về việc chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ X. Tuy nhiên, như phân tích tại [2.1], nguyên đơn chị Trịnh thị D không có quyền khởi kiện nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án mà không hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại do đó các đương sự được quyền khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp di sản thừa kế, chia thừa kế.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị D, các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H không phải chịu.

[4] Chi phí định giá tài sản: Chị Trịnh Thị D phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp xong)

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H không phải chịu.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Ph, Lê Thị Ch, Lê Thị C, Lê Thị D1, Lê Thị H và Lê Thị Hạnh E; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

1. Hủy và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 07/DS-ST ngày 26/11/2021 về “yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, chia thừa kế” của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị D, bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H không phải chịu. Hoàn lại cho chị D 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000626 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Chi phí định giá tài sản: Chị Trịnh Thị D phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp xong)

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Các bà Lê Thị Ph, Lê Thị C, Lê Thị Ch, Lê Thị D1, Lê Thị Hạnh E và Lê Thị H không phải chịu. Hoàn lại cho bà Lê Thị D1, Lê Thị Ch, Lê Thị H và Lê Thị Hạnh E mỗi bà 300.000 đồng theo Biên lai số 0005962; 0005963 ngày 08/12/2021; 0005981 ngày 17/12/2021 và 0005986 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh